Đóng góp của Ni giới trong đời sống an sinh xã hội và tinh thần người dân xứ Huế

ISSN: 2734-9195 15:10 25/06/2025

Ni giới Huế may mắn được sinh ra trong vùng đất thấm nhuần tinh thần giáo dưỡng từ xa xưa, được tu tập trong những ngôi chùa có bề dày truyền thống về đào tạo chư Ni.

1. Mở bài

Thừa Thiên Huế (thành phố Huế) được mệnh danh là kinh đô của Phật giáo, có những giai đoạn Phật giáo không được đề cao nhưng các vua chúa nhà Nguyễn đã có những chính sách cho tu sửa chùa cũ, xây dựng chùa mới và cho phép thỉnh mời các danh Tăng từ các nơi đến đây để hoằng hóa Phật pháp. Do vậy, chùa chiền mọc lên ngày càng nhiều, bên cạnh các ngôi chùa do nhà nước, vua quan xây dựng, có rất nhiều chùa do tư nhân, làng xã lập nên.

Đa số chùa chiền ra đời trong thời kỳ này là chùa Tăng, dành cho các nam tu sĩ đến tu tập. Mãi đến đầu thế kỷ XX, do nhu cầu của một bộ phận Ni sư, nên hệ thống chùa Ni xuất hiện ngày càng nhiều góp phần làm phong phú, đa dạng thêm hệ thống chùa ở Huế.

Từ khóa: Ni giới, chùa Ni Huế, Phật giáo Huế.

2. Nội dung

2.1. Chùa Ni trong vai trò tiếp Ni độ chúng và công tác an sinh xã hội

2.1.1. Trong tiếp Ni độ chúng

Mặc dù chùa Ni ở đất Huế được kiến dựng trễ hơn so với miền Bắc, trong Thiền uyển tập anh có ghi nhận tại miền Bắc từ rất sớm đã có Ni viện Hương Hải do Ni trưởng Diệu Nhân (1042- 1113) trụ trì, cũng theo tài liệu *"Sư tu tập, hành thiền được chính định, trở thành bậc mẫu mực trong hàng ni sư thời bấy giờ. Có người*

đến cầu học, sư tất dạy cho tập Đại thừa"[1].

Căn cứ vào thông tin này thì từ thế kỷ XI-XII, miền Bắc đã có chùa Ni và Ni chúng tu học. Nhưng ở đất Huế miền Trung phải đến đầu thế kỷ XX, chùa Ni mới được xây dựng có kế tục. Dẫu rằng hạt giống bồ đề được gieo mầm khá sớm trong giới nữ lưu Huế, nhưng do tồn tại trong phạm vi bó buộc không có điều kiện nảy mầm. Đến lúc được sinh trưởng, Ni giới Huế lại ra đời trong thời kỳ đầy biến động của cả xã hội lẫn tôn giáo. Vậy nhưng, dưới đường lối chở che, hỗ trợ của chư tôn đức Tăng cùng sự dẫn dắt trực tiếp của chư Ni thượng thủ, Ni giới đã nhanh chóng thúc đẩy tiến trình đào tạo Ni tài, giáo dục đạo pháp, giữ gìn giới nghi theo đúng chuẩn mực người con gái Như Lai.

Ni giới Huế luôn đề cao phong môn nữ tu, trong đời sống tu tập trước hết sẽ giáo dưỡng đầy đủ oai nghi phẩm hạnh. Ở Huế, một người nữ muốn xuất gia, trước phải vào chùa tập sự ít nhất từ 6 tháng đến 1 năm, nếu vị Bổn sư nhìn thấy được tinh thần tinh tấn công phu, siêng năng chấp tác, có tâm cầu học sẽ đồng ý đem ra trình với Ni Bộ về tên tuổi, nơi tu học, Bổn sư là ai...

Hoạt động này được gọi là "*Trình điệu*". Đến 6 tháng hoặc 1 năm sau lại tiếp tục đem ra trình lần thứ hai, gọi là "*Trình xuống tóc"*, để chính thức được cạo tóc trong hình tướng "*đầu tròn áo vuông*", chúng điệu sẽ được chư vị Ni sư, Sư cô dò thuộc hai thời công phu, các bài sám, những pháp hành và kiến thức Phật học cơ bản. Đủ điều kiện, chúng điệu lại tiếp tục hành điệu từ 3 năm trở lên, khi đã học hiểu oai nghi giới luật và đủ độ tuổi thọ giới (từ 16 tuổi trở lên) mới cho thọ Sa-di-ni giới, cứ theo vậy tiếp tục tu học để thọ đến Thức-xoa-ma-na và Tỳ-kheo-ni giới.

Các chùa Ni ở Huế cũng thúc đẩy đào tạo các lớp học giáo lý Phật giáo từ căn bản đến chuyên sâu. Mở các lớp Phật học căn bản từ Sơ cấp đến Trung cấp tại Ni viện Diệu Đức.

Theo báo cáo của Phân ban Ni giới Huế trong Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII nhiệm kỳ 2017-2022: "*Trường Trung Cấp Phật Học, cơ sở II đặt tại Ni Viện Diệu Đức, đã được xây mới, các lớp học tu bổ khang trang, đây là cơ sở thuận tiện cho các Ni sinh tập trung về tu học*"[2].

Cũng theo báo cáo này, trong suốt 5 năm từ khóa VII (2013-2017) đến khóa XII (2021-2024) đã có tổng 259 Ni sinh tốt nghiệp. Tại Ni viện Diệu Đức cũng song song đào tạo các lớp Sơ cấp Phật học, truyền dạy những nền tảng giáo lý sơ cơ và oai nghi cơ bản. Tiếp tục tạo điều kiện học tập lên các cấp đại học, cao học (thạc sĩ), tiến sĩ.

Trong các ngôi chùa Ni ở Huế cũng cung cấp một lực lượng Giáo thọ Ni căn cốt tròn đức đủ tài, tận tâm đào luyện cho những thế hệ Ni chúng. Chùa Ni trên đất Huế nơi gắn liền với nhiều Ni sư, Ni trưởng tận tụy vì nền giáo dục Ni giới như: Ni trưởng Diệu Không, Ni trưởng Thể Quán, Ni trưởng Trí Hải…

Chính nơi đây biết bao gót chân của chư Tôn đức Ni không ngại khó không ngại khổ đi đến nhiều tỉnh thành, nhiều địa phương ngoại tỉnh để gieo giống bồ đề, vun xới tâm đạo cho nhiều vùng miền ngoài Huế. Cội rễ giáo dục được chư Tôn đức Ni tiền bối vun trồng theo thời gian mà to lớn "*cổ thụ*", dựng nên một thành trì uy tín trong lòng chư Ni khắp nơi muốn gửi gắm đệ tử về đây theo học, ngày nay, tinh thần này vẫn đang được tiếp nối và lan tỏa.

Ni giới Huế may mắn được sinh ra trong vùng đất thấm nhuần tinh thần giáo dưỡng từ xa xưa, được tu tập trong những ngôi chùa có bề dày truyền thống về đào tạo chư Ni. Chùa đã tạo điều kiện cho những học Ni chưa tốt nghiệp phổ thông theo học chương trình ngoại điển tại trường Báo Quốc, nếu ai có đủ năng lực cũng có thể song hành thêm chương trình Phật học tại cơ sở Ni viện Diệu Đức. Ngoài ra, chư Ni còn được theo học các trường đại học, cao đẳng bên ngoài với những lĩnh vực phù hợp và hữu ích cho quá trình phụng sự lâu dài về sau như: Y, Sư phạm, Ngoại ngữ…Số lượng chư Ni hiện đang tu tập tại các ngôi chùa Huế, theo thống kê gần nhất trong Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII có tổng: *"566 vị Tỳ kheo ni thường trú, trong đó có 31 Ni trưởng, 100 Ni sư, 435 Sư cô, 88 Thức xoa ma na, 112 Sa di ni và 54 điệu (tập sự xuất gia)" [3].*

Chùa Diệu Viên -ngôi chùa sư nữ đầu tiên tại Huế. Ảnh sưu tầm.

2.1.2 Công tác an sinh xã hội

Biết phát huy những thế mạnh của mình, chư Ni tại Huế luôn dốc sức vào nhiều công tác lợi sinh khác nhau, hoằng pháp lợi sinh không bó buộc trong một hoạt động nào. Vì hạnh nguyện tự lợi - lợi tha, Ni giới Huế vận hành đa dạng vào nhiều công tác khác nhau, hầu mong mang đến những giá trị, lợi ích chung cho quần chúng Phật tử hay không phải Phật tử. Hai thành tố được chú trọng nhiều nhất trong hoạt động từ thiện của chư Ni là giáo dục và an sinh xã hội.

Vốn dĩ từ thời xưa, các ngôi chùa Ni ở Huế không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo mà cũng chính là nơi dạy chữ cho trẻ em, các Sư cô không chỉ là một tu sĩ mà còn mang hình ảnh cô giáo đứng lớp. Ngày nay, chương trình học văn hóa đã được nhà nước chú trọng, tuy nhiên chư Ni Huế vẫn đang biết cách tiếp cận vào môi trường giáo dục của thế hệ con em đào tạo nền tảng đạo đức.

Tại thành phố Huế có đến 6 cơ sở Mẫu giáo với hoạt động quản lý và tham gia dạy giỗ của chư Ni, bao gồm các trường Mầm non: Diệu Viên, Hồng Đức, Diệu Nghiêm, Hoa Nghiêm, Diệu Đế, Ngự Bình; chưa kể đến các trường ở huyện Phú Vang và Phú Lộc. Tổng số lượng *"có trên 100 lớp cho gần 3000 cháu theo học với trên 200 giáo viên nhân viên phục vụ"* [4].

Ngoài việc mở trường mầm non đáp ứng nhu cầu gửi gắm của các phụ huynh trong tỉnh, một số chùa Ni như Đức Sơn, Ưu Đàm còn mở các trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi với trên 200 trẻ. Đối với những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, mồ côi chưa có công việc thì hai cơ sở dạy nghề tại chùa Tây Linh và Ưu Đàm cũng đã mở các lớp dạy nghề miễn phí về đan thêu, may mặc, mỹ nghệ hay máy tính văn phòng...để hỗ trợ ngành nghề, việc làm cho các em.

Giống như công tác giáo dục, tinh thần tham gia vào an sinh xã hội cũng đã được thắp sáng từ thời quý Ni trưởng xưa. Hiện nay, các ngôi chùa Ni ở Huế kế thừa và tiếp nối. Bên cạnh các trung tâm dành cho trẻ em đã đề cập như trên, một số Ni viện ở Huế cũng mở các cơ sở hoạt động từ thiện khác như: viện dưỡng lão tại chùa Tịnh Đức và chùa Diệu Viên; các cơ sở khám chữa bệnh và hỗ trợ cấp thuốc cho người dân nghèo như: Pháp Lạc, Pháp Hoa, An Phước, Thiện Sanh...

Những hoạt động từ thiện được đặt trung tâm tại các chùa Ni là những hoạt động cố định, chưa kể đến những hoạt động từ thiện nhỏ lẻ, phát sinh giúp những trường hợp cá nhân khó khăn, những hỗ trợ đến các vùng miền xảy ra thiên tai, bão lũ từ trong đến ngoài tỉnh. Quan tâm đến những gia cảnh khó khăn, nghèo khó, tật bệnh, những gia đình thương binh, liệt sĩ... Đặc biệt, trong các công tác từ thiện của Ni giới Huế luôn nhìn thấy tinh thần chung tay chung sức từ toàn thể chư Ni tại các trú xứ lớn nhỏ. Mỗi hoạt động từ thiện gây quỹ được phát động đều nhận được sự hoan hỷ góp sức của toàn thể Ni chúng tại

Huế. Tùy khả năng, tùy sức lực mỗi tự viện chư Ni sẽ tận tâm ủng hộ tịnh tài tịnh vật thích ứng để đồng lòng giúp đỡ bà con khó khăn. Qua đó, Ni chúng vừa nuôi dưỡng từ tâm tự thân vừa phần nào kéo gần tinh thần đạo pháp sát cánh cùng với dân tộc.

Bên cạnh những đóng góp về công tác xã hội, các chùa Ni ở Huế còn đẩy mạnh đường hướng dẫn dắt, gần gũi, hỗ trợ rèn luyện cho hàng nữ Phật tử trong tỉnh sống với tinh thần hoàn thiện đạo đức nhân cách, vẹn toàn thiên chức người phụ nữ "*vừa đảm việc nhà vừa giỏi việc nước*", giống như HT. Thích Thanh Nhiễu đã đề ra: "*Nữ giới Phật giáo nói chung, Ni giới Phật giáo nói riêng không những làm tốt nhiệm vụ của người "con gái Đức Phật" mà còn là chỗ dựa tinh thần vững chắc đối với nữ Phật tử, động viên giúp đỡ họ, để họ trở thành những tấm gương sáng vừa giỏi việc nước, đảm việc nhà, trưởng dưỡng căn thiện lành lan tỏa, đi đầu trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, xây dựng chùa tiên tiến, xây dựng gia đình văn hóa...*" [5]

2.2. Góp phần định hướng lối sống sinh hoạt trong cộng đồng

Việc xây dựng các chùa Ni, các Ni viện hay các Niệm Phật đường trên lãnh thổ Việt Nam nói chung, xứ Huế nói riêng, không chỉ nói lên chính sách tôn giáo của chính quyền từ triều đại phong kiến họ Nguyễn cho đến chủ trương của GHPGVN và của chính phủ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến nay; mà còn cho thấy sự phát triển lớn mạnh của tầng lớp Ni giới Huế.

Tinh thần đó không chỉ thể hiện trong chính sách mà còn hiện hữu trong thực tế, nhờ đó mà Phật giáo được phục hưng, chùa chiền được phát triển. Những ngôi chùa đầu tiên được xây dựng phần lớn phục vụ cho đội ngũ chư Tăng, những nữ tu sĩ Huế xuất gia còn hạn chế, họ gặp nhiều khó khăn trong tu tập. Xuất phát từ tình hình đó, chùa Ni dần dần được xây dựng với mục đích ban đầu chính là dành cho các nữ tu có nơi để toàn tâm cho hoạt động đạo pháp khi phát nguyện xuất gia, điều này đã có tác động mạnh mẽ đến với sự sinh hoạt của người dân xứ Huế nói chung và nữ Phật tử nói riêng.

Trong đời sống sinh hoạt của người Việt Nam, ngôi chùa thể hiện tinh thần khoan dung, hoà hợp, đến với ngôi chùa con người tìm thấy sự tĩnh lặng, thanh tịnh xua đi những muộn phiền trong đời sống hằng ngày. Ngôi chùa còn là hình ảnh thân thiết, gần gũi trong đời sống tâm linh của mỗi người dân Việt Nam. Ở Huế chùa chính là góp phần tăng thêm nét đẹp vùng đất thần kinh. Cũng như vậy, chùa Ni hình thành ở Huế tuy ban đầu đơn sơ chỉ tạo dựng bằng tranh, tre, gỗ, là những am nhỏ để phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong phạm vi nhỏ nhưng

dần dần do sự phát triển mạnh mẽ của đội ngũ nữ tu và giới Phật tử các làng xã, tạo sự lan tỏa cho người dân theo Phật tìm đến đây để tu tập, để hành trì lối sống an lạc cho tự thân mỗi người.

Chùa Ni đã thể hiện được vai trò đời sống tinh thần qua hình ảnh lễ Phật. Mỗi khi đến chùa lễ Phật cầu nguyện với lòng thành kính để tìm sự thảnh thơi, an lạc tránh xa những phiền não ngoài trần đời. Nhiều ngôi chùa Ni được xây dựng nơi thanh tịnh, gắn với không gian yên tĩnh tạo nên môi trường sinh thái hài hoà giữa con người và tự nhiên. Những dịp đi lễ chùa, đã đem đến cho con người sự bình yên và sức mạnh, hình thành những tư tưởng tích cực góp phần làm cho xã hội tốt đẹp hơn, giúp con người hướng thiện, lan tỏa những giá trị đạo đức đến với xã hội và quần chúng nhân dân.

Tuy về mặt kiến trúc, thiết kế thờ tự ở chùa Ni không có gì khác so với các ngôi chùa khác, song khi đến lễ Phật hoặc vãn cảnh chùa Ni, người ta vẫn có cảm nhận cái gì đó khác hơn, có thể do các vị trú trì là các Ni trưởng (nữ giới), hoặc do chùa Ni thường gắn liền với các chức năng khác như trung tâm dạy nghề, nuôi dạy trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, trung tâm khám chữa bệnh từ thiện... ngoài những ý nghĩa nêu trên khi đến lễ Phật ở chùa nói chung, thì đối với chùa Ni con người cảm nhận sâu sắc thêm về tấm lòng bao dung độ lượng của những vị nữ tu, họ là những người phụ nữ ngoài đời thường, có thể họ đã có gia đình, có chồng con, nhưng vì một lý do nào đó họ đã rời bỏ tất cả, bén duyên nơi cửa Phật, nguyện làm những sứ giả của Đấng Như Lai để đem sức cứu đời, cứu người. Đức tính nhẫn nhục chịu khó, cam chịu hy sinh của người phụ nữ như được nhân lên gấp bội khi các vị nữ tu khoác áo cà sa hành đạo trong ngôi chùa Ni. Đến với chùa chính là hướng những điều thiện lành, là học hỏi những đức tính tốt mà Đức Phật đã làm và đã dạy cho họ. Học và làm theo những đức tính đó chính là đem những điều tốt đẹp may mắn cho đời và cũng cho chính bản thân mình, từ đó cuộc sống mới có thể bình an hạnh phúc thực sự.

Theo đạo Phật để cầu phúc bình an cho mọi kiếp người, cứu nạn cứu khổ cho những con người chưa được may mắn trên cõi đời, nên chùa Ni có vai trò rất lớn đối với đời sống sinh hoạt hàng ngày. Những cụ già neo đơn, những trẻ mồ côi được nuôi dưỡng trong các ngôi chùa Ni như tìm thấy chốn nương thân rất gần gủi, thân thiện và họ cảm thấy ấm cúng như sống trong ngôi nhà của mình, được sự chăm sóc, nuôi dưỡng bàn tay các Sư cô như những người con sóc chăm bố mẹ, người mẹ chăm con. Chùa thường tổ chức nhiều hoạt động cứu trợ, từ thiện, nhân đạo, y tế, giáo dục..., như hỗ trợ, tặng quà vùng lũ lụt, trao học bổng cho học sinh khó khăn để thể hiện tinh thần tương thân tương ái, góp phần an sinh xã hội. Qua đó thấy rõ được tinh thần từ bi, cứu khổ của người con

Phật nói chung và tầng lớp nữ tu sĩ nói riêng. Điều đó mang ý nghĩa xã hội, thể hiện mối thiện duyên tốt đạo, đẹp đời trong vai trò từ thiện của chùa Ni.

Chùa Ni cũng như các ngôi chùa khác đều xây dựng nếp sống đạo đức, hướng con người đến chân thiện mỹ, nuôi dưỡng những mầm mống thiện lành và phá tan đi những điều xấu ác trong bản thân mỗi người, từ đó giúp cho đời sống ổn định, xã hội văn minh.

Bản chất của Phật giáo có ảnh hưởng và lan tỏa mạnh mẽ trong mọi hoạt động của xã hội. Trong đó có giáo dục, đường hướng giáo dục Phật giáo là lấy trí tuệ và từ bi để giáo hóa con người. Trong hoạt động giáo dục thì ngôi chùa Ni đóng vai trò quan trọng, chùa Ni ngoài chức năng giáo dục đào tạo Ni chúng còn có chức năng giáo dục con người ngoài xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà phần lớn các chùa Ni ở Huế nói riêng đều có trung tâm giáo dục đào tạo. Ngoài kiến thức phổ thông, chùa còn tăng cường giáo dục nghề nghiệp, rèn luyện đức thể mỹ cho con em theo đạo Phật. Tổ chức gia đình Phật tử hoạt động trong chùa đã lấy giáo lý đạo Phật làm cốt lõi, làm nền tảng tư tưởng đạo đức trong tu tập cũng như trong hoạt động, tạo môi trường lành mạnh lục hoà để cho thanh thiếu niên đến tu học.

Chùa Diệu Viên -ngôi chùa sư nữ đầu tiên tại Huế. Ảnh sưu tầm.

2.2.1. Sự đa dạng trong văn hóa tín ngưỡng

Phật giáo là tôn giáo khi du nhập vào Việt Nam nhanh chóng được người dân tiếp nhận, bởi vì giáo lý đạo Phật rất gần gũi với tín ngưỡng cổ truyền của dân tộc, nên Phật giáo đã bám sâu gốc rễ vào nhiều lĩnh vực xã hội, nhất là văn hoá tín ngưỡng của người dân.

Khi nói đến Phật giáo thì hình ảnh ngôi chùa là biểu tượng thiêng liêng, cho dù kiến trúc có khác nhau tùy theo đặc điểm vùng miền và của các tông phái, nhưng chùa Phật giáo nói chung, chùa Ni nói riêng có vai trò quan trọng đối với văn hoá tín ngưỡng. Thông qua các nghi lễ được tổ chức tại chùa như: Lễ cầu an, cầu siêu, trai đàn chẩn tế...đều thể hiện lòng biết ơn, cầu mong những điều an lành đến với những người thân không may gặp vấn nạn. Qua các nghi thức được thể hiện trong các ngày lễ của Phật giáo được diễn ra hằng năm, nơi đó con em dân làng kể cả những người theo Phật giáo hoặc không đều vân tập về sân chùa để tỏ lòng ngưỡng vọng đến tiền nhân.

Chùa Ni vừa là nơi tu tập của nữ tu, cũng là trung tâm văn hoá tâm linh của người dân. Một mặt, ngôi chùa Ni là nơi thờ Phật và các vị Bồ tát, nơi các giới Phật tử tới đó để tìm sự cân bằng trong cuộc sống....mặt khác cũng là nơi thờ cúng tổ tiên của các vị có công với chùa, các vị góp công góp của để xây dựng và duy trì sự tồn tại của ngôi chùa. Đây chính là sự ảnh hưởng tín ngưỡng dân gian của người Việt đối với tín ngưỡng Phật giáo, thể hiện sự hỗn dung tín ngưỡng bản địa và tín ngưỡng Phật giáo. Các hoạt động trong đời sống văn hoá tín ngưỡng dân gian đều có những điểm tương đồng với đạo Phật, nên Phật giáo áp dụng và đưa vào thờ phụng trong các chùa, làm cho ngôi chùa trở nên gần gủi với cuộc sống ngoài đời thực.

Với hơn 150 ngôi chùa Ni được xây dựng khắp nơi ở xứ Huế, nhìn tổng quát việc bài trí thờ tự trong chùa không có sự khác biệt lớn. Đa phần là có sự dung hợp giữa Phật giáo với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, mô hình tiền Phật hậu Tổ tồn tại phổ biến. Hình thức bài trí thờ tự của các chùa Ni gần như thống nhất, mặt trước thờ Phật, Bồ Tát, phía sau thường thờ chư vị Tổ, như người thành lập chùa, các Ni sư, Ni trưởng là các vị trú trì chùa qua các thời kỳ và thờ các hương linh là những Phật tử được gia đình gửi gắm thờ tự trong chùa.

Trong các ngôi chùa nói chung, chùa Ni nói riêng là nơi lưu giữ những đồ tự khí thờ phụng, các bộ chuông, khánh, kinh, mõ có giá trị, những pho tượng Phật bằng các chất liệu gỗ, đồng quý hiếm, các văn bia, các bức hoành phi, các bản sắc phong của các đời vua đối với chùa, các vật thể vẫn được lưu giữ...Có thể coi như là trung tâm lưu trữ những văn hóa vật chất, văn hoá tinh thần của người dân và của Phật giáo từ xưa cho đến ngày nay, tạo nên sự đa dạng trong văn hoá vật thể và phi vật thể của Phật giáo. Bên cạnh đó, chùa Ni còn là các

công trình kiến trúc tiêu biểu về trang trí qua các hình tượng chạm khắc, khảm sành sứ, những bức phù điêu, câu đối trước cổng tam quan hay trong điện thờ một cách tinh xảo. Nội dung những biểu tượng này nói lên sự đa dạng trong hoạt động tín ngưỡng của con người.[6]

Việc xây dựng, trang trí ở các ngôi chùa đã tạo cho con người khi đến chùa lễ Phật với tâm trạng trầm lắng, yên tĩnh và thanh tịnh. Điều này được Giáo hội và chính quyền vận dụng xây dựng chùa chiền để thu phục lòng dân, giúp chính quyền thực hiện những chính sách quản lý đất nước, duy trì trật tự xã hội một cách chặt chẽ, đi vào ổn định.

Chùa Diệu Viên -ngôi chùa sư nữ đầu tiên tại Huế. Ảnh sưu tầm.

2.2.2. Thúc đẩy sự phát triển Phật giáo xứ Huế

Cùng với sự đa dạng trong hệ thống chùa chiền ở Huế, chùa Ni đã góp phần tăng thêm sự phong phú, nhiều sắc màu trên vùng đất cố đô. Huế nổi tiếng là kinh đô Phật giáo, hình ảnh của chùa chiền khắp nơi chính là minh chứng cho điều đó. Chùa Ni được hình thành và phát triển cho đến ngày nay đã góp phần làm phong phú hệ thống chùa nơi xứ Huế, tạo nên một nét đặc sắc riêng cho kiến trúc chùa Huế.

Hiện tại, những ngôi cổ tự ở Huế được ban Sắc tứ, phần lớn là chùa Tăng, điều này được lý giải trong phần lý do thành lập chùa, thế nhưng chùa Ni ở Huế cho

chúng ta hiểu thêm về hành trạng của các Ni trưởng, những người bỏ công bỏ của tạo dựng nên, đồng thời chùa Ni thường gắn thêm các chức năng từ thiện xã hội khá rõ nét. Cho nên chùa Ni ở Huế không hẳn là những ngôi chùa nỗi tiếng về mặt kiến trúc hoặc thời điểm ra đời, mà là các ngôi chùa mang chức năng là những trung tâm giáo dục, trung tâm an sinh xã hội. Mặc dù vậy, chùa Ni cũng có thể trở thành nơi thu hút khách du lịch đến tham quan, chiêm bái đây cũng chính là điểm để giới thiệu về những nét đặc trưng của Phật giáo đến mọi người dân, kể cả khách nước ngoài biết đến được Phật giáo Huế, biết được sự đóng góp thầm lặng cho công cuộc an dân, như mục đích của Phật giáo.

Những chùa Ni ở Huế có thể do những người trong hoàng tộc xây dựng, có thể là hoàng hậu, là công chúa trong hoàng cung, những vị có tiếng nói trong triều đình lập nên để họ trực tiếp tu tập hành trì Phật pháp. Việc làm đó đã thúc đẩy cho mọi người trong nội cung cũng như bên ngoài học theo, tu tập theo Phật, chính các vị đó đều dễ dàng đưa đạo Phật vào đời, hướng dẫn nhân dân tu tập thực hành theo những giáo lý của Đức Phật. Từ đó, giúp Phật giáo dễ đi vào lòng dân chúng. Những ngôi chùa Ni đã bao nhiêu đời có sự kế tục tiếp nối, nuôi dưỡng hàng trăm nữ tu sĩ, đào tạo được nhiều Ni sư phụng sự cho đạo pháp và dân tộc.[7]

Trong giai đoạn Phật giáo suy yếu do những tác động của thời cuộc, phong trào Chấn hưng Phật giáo đã hình thành và lan rộng khắp nơi, Phật giáo Việt Nam nói chung và Phật giáo Huế nói riêng đang từng bước phục hồi. Trong Phong trào đó không thể không kể đến sự đóng góp của tầng lớp nữ tu sĩ ở Huế. Hoặc trong thời kỳ đất nước bị ngoại bang xâm lược, tín đồ Phật giáo đã đồng hành cùng đông đảo đồng bào xuống đường đòi tự do dân chủ, đòi tự do tôn giáo, chống kỳ thị tôn giáo. Trong cuộc đấu tranh đó đã có không ít nữ tu sĩ nằm xuống vì đạo pháp và dân tộc, cũng như sự trường tồn của Phật giáo. Nhờ sự cống hiến đó mà Phật giáo xứ Huế đã đứng dậy và phát triển mạnh mẽ cho đến bây giờ.

Ngoài việc tổ chức thường kỳ các lễ quan trọng như lễ Phật Đản, Lễ Vu Lan Báo hiếu, các lễ vía của các vị Phật và Bồ Tát tạo môi trường cho Phật tử đến tu tập, học thêm giáo lý của Đức Phật. Các chùa Ni cũng đã tổ chức kỵ húy các bậc Ni trưởng, những người đã từng là trú trì qua nhiều thế hệ đã viên tịch và đang thờ tự tại chùa, qua đó nhằm tưởng nhớ công đức của các bậc tiền bối đã từng gắn bó với chùa từ lúc sơ khai cho đến nay.

3. Kết luận

Qua hàng ngàn năm lịch sử, xứ Huế từ một vùng đất "*Ô châu ác địa*" nơi lưu đày những tội nhân phạm tội lưu đày viễn xứ dưới thời nhà Lê, đến giữa thế kỷ XVI, sau khi được chúa Nguyễn Hoàng đặt chân đến đây mở đầu cho công cuộc khai hoang lập làng. Kể từ đó, trải qua 9 đời chúa Nguyễn kéo dài 200 năm, khi lãnh thổ kéo dài tận Nam bộ, thì vùng đất này đã thay đổi và phát triển mạnh, nhanh chóng trở thành thủ phủ của Đàng Trong, là một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá của cả nước, là kinh đô của hai triều đại Tây Sơn và triều Nguyễn. Để có những thành tựu đó, các chúa Nguyễn và vua Nguyễn đã có những chính sách hết sức quan trọng, hợp lòng dân. Trong bối cảnh đó, triều Nguyễn vẫn lấy Nho giáo làm công cụ thống trị đất nước. Nhưng để thực hiện công cuộc an dân trên vùng đất mới, triều Nguyễn đã sử dụng Phật giáo như động lực để thu phục nhân tâm. [8]

Phát nguồn từ vùng đất của vương quốc Champa, trong đó Phật giáo được vương triều Champa sử dụng như một hệ thống thần quyền để trị vì đất nước. Từ khi sáp nhập vào bản đồ Đại Việt, các triều đại phong kiến đã phát huy lợi thế này trong việc ổn định vùng đất mới. Qua đó, cho thấy Phật giáo chính là một bộ phận không thể thiếu đối với đất Thuận Hóa và cả nước.

Phật giáo Huế cũng vậy, chính là một bộ phận quan trọng góp phần cùng các chúa Nguyễn và vua Nguyễn trong xây dựng và củng cố vương triều. Là phương tiện và công cụ để giúp sự kết nối giữa vương triều với người dân, giữa các nền văn hoá dân tộc tín ngưỡng khác nhau. Vì vậy, vua chúa nhà Nguyễn đã đề ra nhiều chính sách đối với Phật giáo. Trong đó, bao gồm từ quản lý chùa chiền, quản lý Tăng Ni cho đến những chính sách về lễ nghi Phật giáo đã làm cho Phật giáo đi vào hoạt động một cách nề nếp, xây dựng niềm tin vững chắc cho tín đồ Phật tử và quần chúng nhân dân. Mặc dù có những lúc triều đình kiểm soát chặt chẻ đối với Phật giáo, nhưng không thể phủ nhận đây là giai đoạn chùa chiền được xây dựng ngày càng nhiều, triều đình còn thực hiện việc ban Sắc tứ cho các ngôi chùa, cấp độ điệp cho các nhà sư.

Trong bối cảnh đó, dù ra đời sau so với chùa Tăng, nhưng kể từ khi chùa Diệu Viên được ban "*Sắc tứ Ni tự*", chùa Ni đã hình thành và phát triển ở Huế, hiện chiếm khoảng gần 50% tổng số chùa ở đất cố đô. Chùa Ni hình thành ngoài chức năng là nơi tu tập cho tầng lớp nữ tu sĩ, mà ở đó còn là các trung âm giáo dục đào tạo, nuôi dưỡng những mảnh đời bất hạnh như trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa. Nhiều ngôi chùa Ni ở Huế, mà khi nhắc đến người ta sẽ liên tưởng ngay đó là những trung tâm từ thiện tiêu biểu của đất thần kinh và cả nước.

Nơi đó còn gắn liền với hành trạng của những Ni sư, Ni trưởng có nhiều đóng góp cho đạo pháp và dân tộc. Tên tuổi của quý Ni sư, Ni trưởng còn được lưu danh và là tấm gương sáng cho các thế hệ hậu học noi theo trên con đường tu tập mà trong tập luận văn ngắn này không thể kể hết.

Nói đến Phật giáo Huế không thể không nhắc đến chùa tháp, ngoài hình ảnh đền đài lăng tẩm thì chùa Huế mang một dấu ấn dành riêng cho xứ thần kinh. Với sự ra đời của hệ thống chùa Ni ở Huế, cho thấy sự đa dạng, đa sắc màu trong hệ thống chùa Huế. Nó góp phần làm cho Huế trở thành nơi thu hút khách tham quan du lịch, trong đó có du lịch tâm linh – một thế mạnh của Huế. Nơi đây, có rất nhiều thể loại chùa, mỗi loại đều có những đặc điểm riêng, có những vai trò nhất định đối với nền chính trị xã hội và văn hoá tín ngưỡng ở xứ Huế.

Chùa Ni hiện số lượng còn ít, quy mô kiến trúc không đồ sộ nhưng trong lòng nó mang một sứ mệnh cao cả được người dân và xã hội thừa nhận, đó là những trung tâm bảo trợ xã hội.

Để góp phần phát huy thế mạnh của chùa Ni trong tổng thể hệ thống chùa Huế, nên chăng các cấp chính quyền và Giáo hội cần có biện pháp trùng tu, nâng cấp. Kêu gọi các mệnh thường quân, các nhà hảo tâm vì sự an lành cho mọi người nhất là những người khó khăn, neo đơn. Cần tăng cường hỗ trợ kinh phí giúp cho những ngôi chùa Ni đang làm thay những công việc thiện nguyện đầy hữu ích của xã hội. Mặt khác, tăng cường công tác giáo dục cộng đồng để mọi người hểu hơn về chùa, nâng cao ý thức bảo vệ, chăm sóc chùa.

Tác giả: **Thích nữ Nhật Thanh**

Chú thích:

[1] Phân Viện Nghiên Cứu Phật Học (1990), Thiền uyển tập anh, Nxb Văn Học, Hà Nội.

[2] Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế (2022), Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII nhiệm kỳ 2022-2027.

[3] Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế (2022), Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII nhiệm kỳ 2022-2027.

[4] Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế (2022), Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII nhiệm kỳ 2022-2027.

[5] Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế (2022), Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII nhiệm kỳ 2022-2027.

[6] Hà Xuân Liêm (2005), Những chùa tháp Phật giáo ở Huế, Nxb Văn hoá thông tin.

[7] Trần Bá Long (Thích Chấn Pháp) (2024), Hệ thống chùa quan ở Huế dưới thời nhà Nguyễn, Luận văn Thạc sĩ Phật học, chuyên ngành LỊch sử Phật giáo, Học viện PGVN tại Huế.

[8] Dương Văn An (Trần Đại Vinh hiệu đính và chú dịch), (2021), Ô châu cận lục, Nxb KHXH, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

1. Dương Văn An (Trần Đại Vinh hiệu đính và chú dịch), (2021), Ô châu cận lục, Nxb KHXH, Hà Nội.

2. Thích Hải Ấn & Hà Xuân Liêm (2006), Lịch sử Phật giáo xứ Huế, Nxb Văn hoá Sài Gòn.

3. Lê Cung (2008), Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963, Nxb Thuận Hóa, Huế.

4. Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế (2022), Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ VIII nhiệm kỳ 2022-2027.

5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), Đại Nam nhất thống chí, tập 1, Nxb Thuận Hóa, Huế,